

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/DS - PT

Ngày: 28/5/2024

*V/v: “Yêu cầu công nhận di chúc là
hợp pháp và có hiệu lực; công nhận
quyền hưởng di sản thừa kế theo di
chức; yêu cầu bồi thường thiệt hại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Trương Minh Tuấn
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trần Đức Kiên
	Ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLPT- DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận di chúc là hợp pháp và có hiệu lực; công nhận quyền hưởng di sản thừa kế theo di chúc; yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 901/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thái Văn K; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Bà Trần Thị Hoàng M, địa chỉ: Khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Bà Tạ Thị Phương T; địa chỉ: Khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị H; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ UBND huyện C, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; có đơn xét xử vắng mặt.

+ Bà Thái Thị H1, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Thái Thị H2; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Thái Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thái Văn K1 trình bày:

Bà nội tôi là cụ Đào Thị U (sinh năm 1908, mất năm 2003) và ông nội tôi là cụ Thái Văn D (sinh năm 1903, mất năm 1950), có 6 người con: Thái Văn C1, Thái Thị M1, Thái Thị H1, Thái Văn K2, Thái Thị H3, Thái Thị H2.

Năm 1997, cụ Đào Thị U được Công ty H4 cho một ngôi nhà tình nghĩa, được xây dựng trên thửa đất tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị mà cụ U sinh sống. Năm 1998, cụ U đã họp gia đình có mặt các con cháu thành viên của gia đình để giải quyết việc để lại thừa kế ngôi nhà tình nghĩa và lập bản di chúc có nội dung: “*Bà Đào Thị U quyết định cho cháu ngoại là Võ Thị H hưởng quyền thừa kế từ nay đến khi con cái cháu H trưởng thành (18 tuổi) thì cháu H phải làm nhà riêng để ở, còn ngôi nhà tình nghĩa đó giao lại cho cháu nội là Thái Văn K hưởng quyền thừa kế và bảo quản nhà để thờ phụng*”. Di chúc này đã được những người tham dự ký tên, trong đó bà Võ Thị H cũng có mặt và ký tên. Di chúc cũng được chính quyền địa phương xác nhận. Thực hiện biên bản họp này, bà H đã ở tại ngôi nhà nhưng đến khi con của bà H đã đủ 18 tuổi, bà H vẫn không làm nhà riêng để ở mà đã tự ý đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước và đã được cấp giấy CNQSD đất có nhà tình nghĩa nêu trên (giấy CNQSD đất số CL 684806, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m², tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị). Tháng 8/2022, bà H đã đập bỏ ngôi nhà tình nghĩa để xây nhà mới mà không hỏi ý kiến của ông K. Nguyên đơn nhận thấy việc làm của bà H không thực hiện đúng di chúc của bà nội ông K để lại làm ảnh hưởng đến quyền thừa kế của ông K. Nay, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận di chúc ngày 20/3/1998 được thể hiện tại biên bản họp gia đình để giải quyết việc thừa kế ngôi nhà tình nghĩa mà Đảng ủy và UBND xã C, huyện C trao tặng là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

- Công nhận quyền hưởng di sản thừa kế của ông Thái Văn K đối với diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 864806, thửa đất số 63,

tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m², tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị theo đúng di chúc ngày 20/3/1998.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 684806, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m² tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị do UBND huyện C cấp cho hộ bà Võ Thị H ngày 10/3/2016.

- Buộc bà Võ Thị H phải bồi thường cho ông Thái Văn K ngôi nhà tình nghĩa đã bị bà H đập bỏ trị giá 100.000.000 đồng.

Tại các văn bản trình bày ý kiến đề ngày 18/01/2023, ngày 13/02/2023, bị đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà Võ Thị H là cháu ngoại của bà Đào Thị U, từ nhỏ (lúc 4 tuổi) bà H ở cùng với bà ngoại là bà Đào Thị U, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà U cho đến khi bà U qua đời. Quá trình chung sống hai bà cháu có tạo dựng được diện tích đất tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Trên diện tích đất này, vào năm 1997 được UBND xã C hỗ trợ số tiền 15.000.000 đồng và bà H đã đóng góp thêm để xây dựng ngôi nhà tình nghĩa.

Để giải quyết việc gia đình, ngày 22/02/1998 (âm lịch), gia đình đã tổ chức cuộc họp gia đình và thống nhất lập thành biên bản được UBND xã C công chứng.

Do tuổi cao, sức yếu ngày 05/3/2003 (âm lịch) tức ngày 06/4/2003 (dương lịch), bà Đào Thị U chết. Đến tháng 10/2003, ông Thái Văn K đã không cho bà được thờ cúng bà U tại ngôi nhà tình nghĩa như biên bản họp gia đình đã thống nhất, ông K đã tự ý đưa lư hương và bằng Tổ quốc ghi công về nhà ông K thờ cúng đến nay.

Bà H đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Văn K bởi các lý do sau:

- Toàn bộ diện tích này, bà H đã được UBND huyện C cấp giấy CNQSD đất là thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của bà U. Tại mục 3 của biên bản họp gia đình ghi: *“Diện tích đất đai, cây cối, tài sản, vườn được giao cho cháu Võ Thị H được sử dụng lâu dài”*

- Đối với ngôi nhà tình nghĩa: Sau 25 năm sử dụng, ngôi nhà đã dột nát, xuống cấp, tường nứt nẻ, sập lún nên bà H đã có trình bày với UBND xã C xin được cải tạo. Tuy nhiên, khi tháo mái nhà để cải tạo thì nhà xuống cấp nặng, không thể cải tạo được nên bà H đã phá bỏ để xây dựng nhà mới ngay trên phần đất ngôi nhà cũ nhằm có nơi thờ phụng và sinh sống.

- Biên bản họp gia đình không phải là di chúc vì nội dung, hình thức không đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện C trình bày:

- Về đất đai: Bà Đào Thị U và các thành viên có mặt tại cuộc họp gia đình nhất trí giao toàn bộ diện tích đất đai, cây cối, tài sản, vườn tược cho bà Võ Thị H sử dụng lâu dài. Vì vậy, việc xem xét, đề nghị cấp GCNQSD đất cho bà Võ Thị H là có đủ cơ sở về mặt pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản là ngôi nhà tình nghĩa: Ngôi nhà tình nghĩa được Công ty H5 xây dựng, trao tặng cho bà Đào Thị U là mẹ Liệt sỹ và người có công với cách mạng vào năm 1997 với giá trị là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Sau khi nhận nhà tình nghĩa, bà Đào Thị U, bà Võ Thị H và 02 con của bà H ăn ở, sinh sống chung tại ngôi nhà tình nghĩa trên.

- Về cam kết: Bà Võ Thị H và 02 con chỉ được sử dụng ngôi nhà đó để ở khi 02 con của bà H đủ 18 tuổi (đến thời điểm có đơn đề nghị xử lý vụ việc 02 con bà H đã đủ 18 tuổi). Sau thời điểm trên, bà H phải làm nhà ở riêng và giao lại ngôi nhà đó cho ông Thái Văn K quản lý và thờ tự bà Đào Thị U và Bằng Liệt sỹ. Tuy nhiên, phải xét đến yếu tố là sau khi bà Đào Thị U chết, ông K đã nghìn bát hương thờ tự bà U và Bằng Liệt sỹ Thái Năm C2 về tại gia đình ông K để thờ tự chứ không sử dụng ngôi nhà tình nghĩa như nội dung của biên bản họp gia đình. Vì vậy, bà H tiếp tục sử dụng ngôi nhà đó cho đến khi xuống cấp phải đập bỏ để xây dựng nhà mới.

- Sau khi ngôi nhà xuống cấp, bà H phá bỏ ngôi nhà để xây dựng lại ngôi nhà mới ngay trên phần đất đã xây dựng ngôi nhà tình nghĩa. Việc phá bỏ ngôi nhà tình nghĩa mà không có ý kiến chung của các thành viên và ông Thái Văn K là việc làm không đúng với cam kết tại biên bản họp gia đình.

- Vì vậy, việc yêu cầu bồi thường hoặc xây dựng lại một căn nhà thờ tự của ông K là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên, phải xét đến yếu tố là công trình nhà ở cấp 4 đã xuống cấp, tuổi đời sử dụng đã trên 25 năm, không được tu sửa hay cải tạo và xét đến việc khấu hao tài sản trong quá trình sử dụng. Vậy nên, cần xem xét các yếu tố trước khi yêu cầu bị đơn phải bồi thường hoặc xây dựng nhà theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị H2 trình bày:

Thửa đất này do bà Đào Thị U (mẹ của bà H2) để lại. Bà H2 yêu cầu Tòa án phân chia cho bà H2 $\frac{1}{2}$ thửa đất (thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m² tại thôn N, xã C) và buộc bà H phải xây dựng lại nhà tình nghĩa tại vị trí cũ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị H1 không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 26, khoản 4 Điều 34, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 201, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 657, Điều 659, Điều 660, Điều 661 của Bộ luật dân sự 1995; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

- Công nhận di chúc ngày 20/3/1998 được thể hiện tại biên bản họp gia đình để giải quyết việc thừa kế ngôi nhà tình nghĩa mà Đảng ủy và UBND xã C, huyện C trao tặng là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

- Công nhận quyền hưởng di sản thừa kế của ông Thái Văn K đối với diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 864806, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m², tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị theo đúng di chúc ngày 20/3/1998.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 684806, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m² tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị do UBND huyện C cấp cho hộ bà Võ Thị H ngày 10/3/2016.

- Buộc bà Võ Thị H phải bồi thường cho ông Thái Văn K ngôi nhà tình nghĩa đã bị bà H đập bỏ trị giá 100.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Thái Văn K có nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Hoàng M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật dân sự; Về nội dung: Tòa án sơ thẩm đã xét xử là đúng pháp luật người kháng cáo nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ nào mới khác. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên toàn bộ Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Thái Văn K, thấy: Di chúc ngày 20/3/1998 được thể hiện tại biên bản họp gia đình để giải quyết việc thừa kế ngôi nhà tình nghĩa mà Đảng ủy và UBND xã C, huyện C trao tặng cụ Đào Thị U không đúng theo quy định tại Điều 655, Điều 657, Điều 659, Điều 661 BLDS năm 1995 nên không hợp pháp. Do đó không có căn cứ Công nhận quyền hưởng di sản thừa kế của ông Thái Văn K đối với diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 864806, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m², tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị theo đúng di chúc ngày 20/3/1998 và Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 684806, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 68, diện tích 2.057m² tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng

Trị do UBND huyện C cấp cho hộ bà Võ Thị H ngày 10/3/2016 đồng thời Buộc bà Võ Thị H phải bồi thường cho ông Thái Văn K ngôi nhà tình nghĩa đã bị bà H đập bỏ trị giá 100.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Tòa án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Văn K là có căn cứ và đúng pháp luật. Nguyên đơn ông Thái Văn K kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ mới nào khác; do đó không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Thái Văn K và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn ông *Thái Văn K* là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp kháng cáo của nguyên đơn ông Thái Văn K và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Thái Văn K không phải chịu.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn